|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KhoaKhoa học cơ bản** |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Sư phạm Ngữ văn** | **Mã số: ………….** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần: Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 2** | **1.2. Tên tiếng Anh:** **Theory and methods of teaching Literature 2** |
| **1.3. Mã học phần: …………………….** | **1.4. Số tín chỉ: 03** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 30 tiết |
| - Thực hành:  | 30 tiết |
| - Tự học:  | 90 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | ThS. Nguyễn Thị Hoài An  |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Trần Thị Mỹ Hồng  |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn 1 |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Cung cấp những kiến thức về lí luận, phương pháp dạy học nội dung Tiếng Việt và Tập làm văn ở phổ thông.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

 Hiểu được mục tiêu và chương trình phần Tiếng Việt và Tập làm văn ở nhà trường phổ thông; các phương pháp dạy học, quá trình, cách thức chuẩn bị cũng như tiến trình tổ chức tiết dạy, đánh giá học sinh đối với phần nội dung Tiếng Việt, Làm văn ở phổ thông.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học để hình thành kĩ năng giảng dạy Ngữ văn ở bậc THPT, cụ thể có kỹ năng tìm hiểu, phân tích chương trình, chuẩn bị và tổ chức giờ học tiếng Việt và Làm văn, kiểm tra đánh giá học sinh.

**2.2.3. Về thái độ**

 Thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức về phương pháp dạy học. Sinh viên thái độ sư phạm mẫu mực, nghiêm túc và phù hợp khi dạy học.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Hiểu được những kiến thức khái quát về lí luận, phương pháp dạy học nội dung Tiếng Việt và Tập làm văn ở phổ thông. |
| CLO2 | Hiểu được phương pháp dạy học nội dung Tiếng Việt và Tập làm văn ở phổ thông. |
| CLO3 | Hiểu được cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Ngữ văn ở phổ thông. |
| CLO4 | Kĩ năng giảng dạy Ngữ văn ở bậc THPT, cụ thể có kỹ năng tìm hiểu, phân tích chương trình, chuẩn bị và tổ chức giờ học tiếng Việt và Làm văn, kiểm tra đánh giá học sinh. |
| CLO5 | Thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức về phương pháp dạy học. Sinh viên thái độ sư phạm mẫu mực, nghiêm túc và phù hợp khi dạy học. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| CLO 1 |  | M | M | M | M | M | M | M | M | M | M |
| CLO 2 |  | M | M | M | M | M | M | M | M | M | M |
| CLO 3 |  | M | M | M | M | M | M | M | M | M | M |
| CLO 4 |  | M | M | M | M | M | M | M | M | M | M |
| CLO 5 |  | M | M | M | M | M | M | M | M | M | M |
| Tổng hợp học phần |  | M | M | M | M | M | M | M | M | M | M |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…;M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần** **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình- Đánh giá theo tiêu chí sau:+ Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài+ Tham gia các hoạt động trong giờ học+ Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% |  | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4CLO 5CLO 6 | Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | A2.1. Tuần 6:1.Phân tích chương trình Tập làm văn trong chương trình, SKG Ngữ văm THPT. | 30% |  | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Tuần 11Thực hành soạn giáo án điện tử | 40% |  | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4CLO 5 |
| A2.3. Tuần 15:Thực hành: Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo định hướng năng lực | 30% |  | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4CLO 5 |  |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài ktra cuối kỳ Chương 1Chương 2Chương 3Chương 4 | 100% |  | CLO 1CLO 2CLO 3CLO 4CLO 5 | Bài kiểm tra cuối kỳ có thể theo các hình thức: Tự luận, vấn đáp, bài tập lớnĐáp ứng đáp án, thang điểm |
|  |  |  |  |  |  | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạytheo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi** (3 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/****TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá(ở cột 3 bảng 5.1 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG 1.1.Vị trí, mục tiêu phân môn Tiếng Việt, Tập làm văn trong chương trình Ngữ văn1.1.1.Vị trí môn học1.1.2.Mục tiêu môn học1.2.Chương trình Tiếng Việt, Tập làm văn ở THPT 1.2.1.Quan điểm xây dựng chương trình | 3 | Nắm được vị trí, mục tiêu phân môn Tiếng Việt, Tập làm văn trong chương trình Ngữ văn và chương trình Tiếng Việt, Tập làm văn ở THPT. | CLO1CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG 1.2.Chương trình Tiếng Việt, Tập làm văn ở THPT 1.2.2.Nội dung và kế hoạch dạy học1.2.3.Định hướng đổi mới chương trình – sách giáo khoa | 3 | Nắm được kiến thức về chương trình Tiếng Việt, Tập làm văn ở THPT. | CLO1CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 3 | CHƯƠNG 2: KHOA HỌC VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN 2.1 Đối tượng, nhiệm vụ bộ môn2.1.1 Đối tượng 2.1.2 Nhiệm vụ2.2 Các nguyên tắc dạy học Tiếng Việt, Tập làm văn2.2.1 Dạy học gắn liền với hoạt động giao tiếp của học sinh2.2.2 Dạy học gắn liền với rèn luyện và phát triển tư duy2.2.3 Dạy học chú ý đến trình độ tiếng Việt vốn có của người học | 3 | Nắm được kiến thức khái quát về phương pháp dạy học tiếng Việt, tập làm văn. | CLO2CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 4 | CHƯƠNG 2: KHOA HỌC VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN 2.3. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt, Tập làm văn cơ bản2.3.1. Phương pháp phân tích ngôn ngữ2.3.2. Phương pháp giao tiếp2.3.3. Phương pháp rèn luyện theo mẫu2.3.4 Phương pháp Graph | 3 | Nắm được kiến thức khái quát về phương pháp dạy học tiếng Việt, tập làm văn. | CLO2CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 5 | CHƯƠNG 2: KHOA HỌC VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN 2.4 Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học tiếng Việt, Tập làm văn2.4.1 Đổi mới thiết kế, chuẩn bị bài dạy2.4.2 Đổi mới tổ chức dạy học2.4.3 Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh | 3 | Nắm được kiến thức khái quát về phương pháp dạy học tiếng Việt, tập làm văn. | CLO2CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 6 | Kiểm tra:1.Phân tích chương trình Tập làm văn trong chương trình, SKG Ngữ văm THPT. | 3 |  | CLO1CLO2CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Hoạt động trên lớp: Kiểm tra thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | A2.1 |
| 7 | CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC KIỂU BÀI TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN Ở PHỔ THÔNG 3.1 Dạy học kiểu bài lý thuyết3.1.1 Ý nghĩa của việc hình thành khái niệm3.1.2 Yêu cầu của việc hình thành khái niệm3.1.3 Quy trình hình thành khái niệm3.2 Dạy học kiểu bài thực hành3.2.1 Ý nghĩa của việc dạy học luyện tập, thực hành | 3 | Nắm được kiến thức về phương pháp dạy học các kiểu bài tiếng Việt, Tập làm văn cụ thể ở phổ thông. | CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | ………. |
| 8 | CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC KIỂU BÀI TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN Ở PHỔ THÔNG 3.1 Dạy học kiểu bài lý thuyết3.1.1 Ý nghĩa của việc hình thành khái niệm3.1.2 Yêu cầu của việc hình thành khái niệm3.1.3 Quy trình hình thành khái niệm3.2 Dạy học kiểu bài thực hành3.2.1 Ý nghĩa của việc dạy học luyện tập, thực hành | 3 | Nắm được kiến thức về phương pháp dạy học các kiểu bài tiếng Việt, Tập làm văn cụ thể ở phổ thông. | CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 9 | CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC KIỂU BÀI TIẾNG VIỆT, TẬP LÀM VĂN Ở PHỔ THÔNG3.2 Dạy học kiểu bài thực hành3.2.2 Đặc điểm bài học luyện tập, thực hành trong chương trình 3.2.3 Quy trình dạy học luyện tập, thực hành3.3 Dạy học kiểu bài rèn luyện năng lực sử dụng tiếng Việt3.3.1 Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ 3.3.2 Rèn kỹ năng sử dụng câu 3.3.3 Rèn kỹ năng xây dựng văn bản | 3 | Nắm được kiến thức về phương pháp dạy học các kiểu bài tiếng Việt, Tập làm văn cụ thể ở phổ thông. | CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 10 | CHƯƠNG 4: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP NGỮ VĂN Ở PHỔ THÔNG 4.1 Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập4.1.1 Khái niệm và ý nghĩa4.1.2 Mục đích, yêu cầu4.1.3 Các phương pháp đánh giá4.2 Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở phổ thông4.2.1 Kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực4.2.2 Vận dụng PISAvào đánh giá môn Ngữ văn ở phổ thông | 3 | Nắm được kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Ngữ văn ở phổ thông. | CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 4- Hoạt động trên lớp: Nghe giảng, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 11 | Thực hành soạn giáo án điện tử | 5 | Thực hành soạn giáo án điện tử. | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Chuẩn bị phần thực hành theo yêu cầu của GV- Hoạt động trên lớp: Thực hành  | A2.2 |
| 12 | Thực hành các phương pháp đổi mới dạy học | 5 | Thực hành soạn bài, tập giảng . | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Chuẩn bị phần thực hành theo yêu cầu của GV- Hoạt động trên lớp: Thực hành tập dạy |  |
| 13 | Thực hành dạy bài học lý thuyết và bài thực hành  | 5 | Thực hành soạn bài, tập giảng . | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Chuẩn bị phần thực hành theo yêu cầu của GV- Hoạt động trên lớp: Thực hành tập dạy |  |
| 14 | Thực hành dạy bài học lý thuyết và bài thực hành  | 5 | Thực hành soạn bài, tập giảng . | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Chuẩn bị phần thực hành theo yêu cầu của GV- Hoạt động trên lớp: Thực hành tập dạy |  |
| 15 | Thực hành: Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo định hướng năng lực | 5 | Thực hành: Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo định hướng năng lực | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Chuẩn bị phần thực hành theo yêu cầu của GV- Hoạt động trên lớp: Thực hành tập dạy | A2.3 |
| 16 | Thực hành: Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo định hướng năng lực | 5 | Thực hành: Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo định hướng năng lực | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Chuẩn bị phần thực hành theo yêu cầu của GV- Hoạt động trên lớp: Thực hành tập dạy |  |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  | 1.Những vấn đề chung về phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học2.Phương pháp dạy Chính tả3. Phương pháp dạy Học vần | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | Bài kiểm tra cuối kỳ có thể theo các hình thức: Tự luận, vấn đáp, bài tập lớnĐáp ứng đáp án, thang điểm |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Lê A | 2015 | Phương pháp dạy học tiếng Việt  | NXB Giáo dục |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 1 | Ngô Văn Cảnh  | 2007 | Tiếng Việt ở Trung học phổ thông | NXB ĐHSP |
| 2 | Bùi Minh Toán  | 2010 | Giải thích từ Hán - Việt trong sách giáo khoa văn học hệ phổ thông | NXB ĐHSP |
| 3 | Lê Anh Tuấn  | 2006 | Tiếng Việt ở Trung học phổ thông | NXB ĐHQG |

**8.Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2 |

**9. Rubric đánh giá:** Không

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** |

 |
|  |